TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với Bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978 tại G; Nơi thường trú: Ấp A (trước là ấp B), xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Trần Thị K; có chồng và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 6 năm 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Chị Lê Thị Kim N**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2. **Chị Di Kiều T**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/6/2021 Nguyễn Thị Thúy H đến thuê nhà của anh Đặng Văn L tại khóm T, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để mở quán kinh doanh dịch vụ bán nước giải khát, đặt tên quán là "A". Đến ngày 10/6/2021 có Di Kiều T và ngày 14/06/2021 có Lê Thị Kim N đến xin làm tiếp viên thì H nhận T và N vào làm tiếp viên cho quán. Trong thời gian làm tiếp viên H không trả lương cho T và N mà để cho T, N được thực hiện việc massage kích dục cho khách khi khách có yêu cầu, mỗi lần T, N kích dục cho khách được 200.000 đồng/khách thì phải đưa cho H 50.000 đồng. Thực hiện được một thời gian thì N, T có thực hiện hành vi đi bán dâm cho khách bên ngoài quán A, giá bán dâm 400.000 đồng/lượt (thời gian này H không hay biết). Đến ngày 20/6/2021 H đi công việc không có ở quán thì có khách đến uống nước có nhu cầu mua dâm với T (giá 400.000 đồng/lượt) và T đã sử dụng phòng nghỉ của quán A để bán dâm cho khách, sau đó tiếp tục massage kích dục cho 02 người khách với số tiền 400.000 đồng. Khi H về dọn dẹp, vệ sinh phòng nghỉ phát hiện trong phòng có bao cao su đã qua sử dụng, H hỏi thì T kể lại sự việc đã bán dâm cho khách tại phòng nghỉ của quán A, đồng thời T đưa H 100.000 đồng (tiền massaga 50.000 đồng, tiền sử dụng phòng nghỉ để bán dâm 50.000 đồng). Kể từ đây, T, N xin H cho sử dụng phòng nghỉ của quán A để bán dâm, mỗi lần bán dâm sẽ cho H hưởng lợi số tiền 50.000 đồng, H đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2021 có Nguyễn Văn H và Võ Thanh Đ đến quán uống nước. Khi H và Đ đang nằm trên võng trong quán để uống nước thì H đến hỏi "có đi massage không", thì H hỏi "có đi không"- "tức là có tiếp viên bán dâm không" thì H trả lời "Massage giá 200.000 đồng, còn mua dâm thì giá 400.000 đồng," Đ đồng ý mua dâm với T, H đồng ý mua dâm với N. Sau đó, T dẫn Đ vào phòng nghỉ đầu tiên bên trái quán nước A để thực hiện việc bán dâm,

Đ trả T 400.000 đồng và cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi T bán dâm cho Đ xong (quan hệ tình dục xong) thì Đ đi ra ngoài nằm võng. Lúc này có Huỳnh Văn D đến quán gặp T yêu cầu massage kích dục thì T tiếp tục thực hiện việc massages kích dục cho D tại phòng nghỉ vừa bán dâm (giá 200.000 đồng). Massages kích dục cho D xong thì T đi ra ngoài. Sau đó, N dẫn H vào phòng nghỉ mà T vừa bán dâm xong để bán dâm cho H, H trả N 400.000 đồng và cả hai thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong lúc N đang thực hiện hành vi bán dâm cho H thì bị lực lượng Công an thị xã M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSBM ngày 07/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phạm tội "Chứa mại dâm", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 cái bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 13 bao cao su hiệu hoa hồng, 05 khăn giấy ướt, 06 hộp khăn giấy ướt Baby Wipes. Hoàn trả cho Bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy H. Buộc Bị cáo nộp 100.000 đồng từ việc thu lợi bất chính ngày 10/6/2021 nhưng được khấu trừ vào số tiền tiền 50.000 đồng mà Bị cáo tự nguyện giao nộp, Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 50.000 đồng. Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của chị N đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của chị T đề nghị tịch thu sung quỹ. Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Bị cáo, tại phiên tòa Bị cáo đồng ý nên sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, từ ngày 20/6/2021 đến ngày 24/6/2021 Bị cáo đã chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê "A". Bị cáo đồng ý đưa số tiền 400.000 đồng bị thu giữ để sung quỹ nhà nước. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để về làm người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Kim N, Di Kiều T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra chị N và chị T đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của chị N và chị T không ảnh hưởng đến việc xét xử Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N và chị T theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định từ ngày 20/6/2021 đến ngày bị bắt quả tang 24/6/2021 Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H có hành vi chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê "A" do Bị cáo làm chủ. Hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa và trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết việc các tiếp viên hành nghề mại dâm tại quán cà phê do Bị cáo làm chủ, chủ động nhận tiền sau khi các tiếp viên bán dâm, hành vi được thực hiện nhiều lần chứng tỏ ý thức cố ý thực hiện hành vi, không tôn trọng pháp luật của Bị cáo. Do vậy, cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có ông ngoại là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo.

Do Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H nộp số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính, số tiền này hiện đang bị thu giữ nên được khấu trừ, Bị cáo đã nộp xong.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 cái bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 13 bao cao su hiệu hoa hồng, 05 khăn giấy ướt, 06 hộp khăn giấy ướt Baby Wipes cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy H cần trả lại cho Bị cáo.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của chị Lê Thị Kim N, số tiền 600.000 đồng thu giữ của chị Di Kiều T là tiền bán dâm của chị N và chị T, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Thị Thúy H** phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Trừ vào số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005010 ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo đã nộp xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 03 cái bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 13 bao cao su hiệu hoa hồng, 05 khăn giấy ướt, 06 hộp khăn giấy ướt Baby Wipes theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của chị Lê Thị Kim N và số tiền 600.000 đồng (Sau trăm nghìn đồng) thu giữ của chị Di Kiều T theo Biên lai thu tiền số 0005010 ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh

Hoàn trả Bị cáo Nguyễn Thị Thúy 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thúy H theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Huy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ: 01
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04